

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020-2021**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Du lịch, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhập môn ngành du lịch	Học phần “Nhập môn ngành Du lịch” nhằm giải thích các khái niệm cơ bản trong du lịch, lịch sử hình thành và phát triển của ngành du lịch, tầm quan trọng của du lịch trong mối tương tác với các lĩnh vực khác (kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường), các tổ chức quản lý du lịch, các điều kiện để phát triển du lịch, các hoạt động kinh doanh trong du lịch và các xu hướng du lịch hiện nay. Song song đó, học phần tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, cũng như củng cố tính kỷ luật, ý thức trách nhiệm và thái độ học tập tích cực của người học. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu với người học về Trường, Khoa và Chương trình đào tạo	3 (3+0)	Học kì 1	Tiểu luận

		của ngành Du lịch để người học chủ động trong việc thiết kế lộ trình học tập phù hợp với bản thân.			
2.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn các giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự luận
3.	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp sinh viên nắm được các kiến thức về hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin địa lý, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Sinh viên nắm các kỹ năng làm việc trên phần mềm QGIS để ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong hoạt động du lịch. Đồng thời, các em có tinh thần, thái độ chuyên nghiệp, làm việc chăm chỉ, tìm tòi ham học hỏi và tự trau dồi kiến thức mới.	3 (3+0)	Học kì 1	Tiểu luận
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu nhằm trang bị cho sinh viên những	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận

		khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn. Học phần cũng trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành: viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.			
6.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
7.	Thực hành văn bản tiếng Việt	Học phần trang bị các kiến thức về các bước tiếp nhận và tạo lập văn bản bằng tiếng Việt, nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong thực hành văn bản tiếng Việt. Bên cạnh đó, học phần còn chú trọng vào việc tạo lập các loại văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau, phục vụ cho nhu cầu làm việc của người học sau	2 (0+2)	Học kì 2	Thực hành phòng máy

		khi tốt nghiệp.			
8.	Pháp luật	Học phần Pháp luật cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
9.	Seminar Hoạt náo	Học phần giúp người học nhận ra được tầm quan trọng của tổ chức sinh hoạt tập thể, tổ chức các trò chơi trong hoạt động lễ hành nói chung và trong công tác của hướng dẫn viên nói riêng. Vận dụng và thiết kế sưu tầm, lựa chọn những trò chơi phù hợp với đối tượng khách hàng và môi trường hoạt náo cụ thể nhằm tạo không khí vui vẻ thoải mái trong quá trình du lịch. Nhận ra và xử lý các tình huống trong quá trình tổ chức hoạt náo.	1 (0+1)	Học kì 2	Thực hành
10.	Seminar Y tế du lịch	Học phần này hướng dẫn các kỹ thuật sơ cứu căn bản, các tình huống bệnh thường gặp, hay các tai nạn có thể xảy ra trong chuyến đi và hướng xử trí cho từng trường hợp nhằm mục đích duy trì sự an toàn cho du khách trong chuyến đi du lịch. Từ đó, giúp định hình định hướng nghề nghiệp tương lai, sự đam mê với công việc, tinh thần tự trau dồi kiến thức – kỹ năng để thực hiện công việc tương lai.	1 (0+1)	Học kì 2	Thực hành nghiệp vụ sơ cấp cứu
11.	Địa lý du lịch Việt Nam	Học phần “Địa lý du lịch Việt Nam” cung cấp hệ thống kiến thức về đối tượng nghiên cứu của địa lý du lịch, các nguồn lực phát triển du lịch (đặc biệt nhấn mạnh đến tài nguyên du lịch), tổ chức lãnh thổ du lịch;	3 (3+0)	Học kì 2	Tự luận

		<p>Đặc điểm của các vùng du lịch của Việt Nam (tìm hiểu sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động chủ yếu, các điểm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế; các tuyến điểm du lịch quan trọng), định hướng phát triển sản phẩm du lịch theo quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2020 tầm nhìn 2030. Song song đó, học phân tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, cũng như củng cố tính kỷ luật, ý thức trách nhiệm và thái độ học tập tích cực của người học.</p>			
12.	<p>Giáo dục quốc phòng an ninh (Lý thuyết)</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p>	5 (5+0)	Học kì 3	Trắc nghiệm
13.	<p>Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (Thực hành)</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Trong đó, nội dung trọng</p>	3 (0+3)	Học kì 3	Kiểm tra thực hành trên sân tập

		tâm là trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.			
14.	Tuyến và điểm du lịch Việt Nam	Môn học đề cập đến các kiến thức lịch sử, địa lý, văn hoá, xã hội, và môi trường du lịch cùng những vấn đề liên quan đến tuyến - điểm và kỹ năng cơ bản xây dựng tuyến - điểm du lịch. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng vận dụng tổng hợp về các điểm đến như địa lý, lịch sử phong tục và các đặc điểm đến và các điểm tham quan của cộng đồng dân cư địa phương, khí hậu và tính mùa vụ ảnh hưởng đến thời gian tham quan, các sự kiện đặc biệt như các lễ hội, các phương tiện dành cho du khách, những vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe, những cảnh báo về du lịch có thể ảnh hưởng đến điểm đến đó.	3 (3+0)	Học kì 3	Tiểu luận
15.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận
16.	Kinh tế học	Kinh tế học đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (2) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (3) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (4) Đo lường sản lượng quốc gia; (5) Tổng quan về thị trường; (6) Đo lường sản lượng quốc gia; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
17.	Quản trị học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở cho những chuyên môn ngành như: Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị bán hàng... Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên cách thức lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá;	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận

		thực hành những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở cho sinh viên trong việc đề xuất giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp như: Đề xuất phương án kinh doanh; Hoàn thiện cơ cấu tổ chức; Các biện pháp tăng năng suất lao động; Chuẩn hóa quy trình kiểm tra...			
18.	Thu thập và xử lý số liệu điều tra	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng điều tra xã hội học và phân tích dữ liệu thu thập được trên phần mềm SPSS, Excel. Sinh viên xây dựng được các dạng biểu đồ thể hiện kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên tự tin, năng động, có tinh thần khởi nghiệp, sẵn sàng tìm hiểu và giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn.	3 (0+3)	Học kì 4	Thực hành phòng máy
19.	Kiến tập ngành du lịch	Giúp sinh viên thực hành những nội dung liên quan đến xây dựng tuyến, hướng dẫn viên du lịch, điều hành tour cùng với các kỹ năng thuyết trình, hoạt náo, giải quyết vấn đề.	1 (0+1)	Học kì 4	Báo cáo
20.	Triết học Mác - Lênin	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
21.	Thực hành Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng	3 (0+3)	Học kì 5	Thực hành

		cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.			
22.	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...).	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận
23.	Luật Du lịch và Đạo đức kinh doanh	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức về pháp luật trong hoạt động du lịch như các khái niệm, quy định về các loại hình kinh doanh du lịch, quy định để chứng nhận các điểm du lịch, tuyến du lịch, địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp du lịch, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, pháp luật về ký kết hợp đồng trong các hoạt động du lịch, các hình thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động du lịch và những quy định của luật du lịch quốc tế. Bên cạnh đó học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến đạo đức kinh doanh nói chung và đạo đức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Ngoài ra, học phần còn giúp người vận dụng các kiến thức cần thiết để có thể phân biệt các hoạt động, các loại hình doanh nghiệp trong kinh	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận và trắc nghiệm

		doanh du lịch, vận dụng soạn thảo các loại hợp đồng trong hoạt động du lịch; kỹ năng tra cứu, sử dụng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp, vấn đề pháp lý trong hoạt động du lịch; từ đó, hình thành lối sống và làm việc theo quy định của pháp luật nói chung và luật du lịch nói riêng; hình thành đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch.			
24.	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch như: Phương pháp tổ chức và thực hiện các hoạt động hướng dẫn du lịch (tổ chức gặp mặt đón đoàn, bố trí lưu trú, ăn uống, tham quan...), phương pháp nghiên cứu để hiểu tâm lý, nhu cầu của khách du lịch. Từ đó phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách du lịch trong quá trình du lịch.	2 (0+2)	Học kì 5	Tự luận
25.	Tổng quan kinh doanh lưu trú	Học phần giới thiệu các khái niệm cơ bản trong kinh doanh cơ sở lưu trú, trong đó chú trọng tới các đặc điểm riêng biệt của ngành dịch vụ lưu trú và các sản phẩm, các mô hình kinh doanh cơ sở lưu trú. Học phần chuẩn bị cho sinh viên các kiến thức về thị trường ngành khách sạn tại Việt Nam và thế giới, từ đó giúp sinh viên đánh giá được những cơ hội và thách thức trong ngành.	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận và trắc nghiệm
26.	Du lịch MICE	Học phần khái quát chung về những kiến thức cần thiết trong lĩnh vực tổ chức du lịch MICE; những yếu tố ảnh hưởng đến loại hình du lịch Mice tại Việt Nam; những yếu tố cần có để phát triển du lịch MICE; thực hiện quy trình để phát triển loại hình du lịch MICE này. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức, xây dựng một tour du lịch Mice theo các điều kiện có sẵn của hoàn cảnh; thực hiện nâng cao kỹ năng giao tiếp và ứng xử, làm việc theo nhóm, tinh thần đồng đội. Học phần thể hiện tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự học hỏi nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp của sinh viên.	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận

27.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin nhằm cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. Đồng thời có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kì 6	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
28.	Quản trị tài chính	Học phần nhằm cung cấp cho SV những kiến thức mang tính chất nền tảng cho việc nghiên cứu Tài chính doanh nghiệp: hiểu được mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp, mục tiêu của Tài chính doanh nghiệp, các quyết định chủ yếu của Tài chính doanh nghiệp, mối quan hệ của Tài chính doanh nghiệp trong hệ thống tài chính; hiểu được và nắm vững cách tính giá trị tiền tệ theo thời gian và vận dụng để xác định giá trị cổ phần; nhận biết, đo lường được rủi ro và mối quan hệ giữa rủi ro với tỷ suất sinh lợi; ứng phó với rủi ro; đánh giá được hoạt động của công ty qua các tỷ số tài chính.	2 (2+0)	Học kì 6	Tự luận
29.	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động. Giới thiệu, cập nhật những công cụ quản trị nguồn nhân lực mới.	3 (3+0)	Học kì 6	Tiểu luận

30.	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Học phần trang bị cho sinh viên các cơ sở khoa học để hiểu tâm lý của du khách, những cơ sở khoa học và những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh của hướng dẫn viên du lịch. Đồng thời, ứng dụng được nghệ thuật giao tiếp vào công việc hướng dẫn và có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống xảy ra trong quá trình phục vụ du khách, để xử lý thích hợp; Trang bị kỹ năng lắng nghe, giao tiếp ứng xử và đàm phán. Ngoài ra giúp sinh viên có cái nhìn đúng đắn và thái độ tích cực trong hoạt động phục vụ du khách và giao tiếp trong du lịch; có ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp chuẩn mực trong công tác hướng dẫn viên du lịch.	3 (3+0)	Học kì 6	Tự luận
31.	Địa lý du lịch thế giới	Học phần giới thiệu khái quát về ngành du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch. Những đặc điểm quan trọng của du lịch thế giới và khái quát tài nguyên du lịch, tình hình phát triển của một số châu lục và quốc gia.	2 (2+0)	Học kì 6	Tự luận
32.	Thực tập tour Xuyên Việt	“Thực tập tour xuyên Việt” là học phần thực hành, sinh viên có cơ hội trải nghiệm những kiến thức, kỹ năng đã học trong các học phần lí thuyết trước đó trên thực tiễn đất nước Việt Nam. Đây là học phần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tế, thăm quan, tìm hiểu các tuyến, điểm du lịch Việt Nam, học hỏi các nghiệp vụ lễ tân, khách sạn trong các nhà hàng, khách sạn; được thực tập nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch,	2 (0+2)	Học kì 6	Tiểu luận
33.	Nghiệp vụ Nhà hàng Khách sạn cơ bản	Học phần “ <i>Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn cơ bản</i> ” nhằm giới thiệu những vấn đề cơ bản liên quan đến kinh doanh dịch vụ lưu trú cũng như các bộ phận chính trong khách sạn. Người học sẽ được tiếp cận những	4 (0+4)	Học kì 6	Thực hành mô phỏng tình huống

		kiến thức cơ bản trước khi vào làm việc cũng như được trang bị những kỹ năng thực hành giao tiếp trong công việc của các bộ phận Lễ tân, Nhà hàng, Buồng phòng và Quầy bar.			
34.	Thiết kế và tổ chức sự kiện	Học phần trang bị kiến thức tổng quan về tổ chức sự kiện (định nghĩa sự kiện, cách phân loại sự kiện, cách lập kế hoạch tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, tìm hiểu một số sự kiện thực tế nổi bật, công nghệ ứng dụng trong sự kiện, cách xử lý tình huống...) để sinh viên vận dụng lên kế hoạch, kỹ năng viết kịch bản – dẫn chương trình và tổ chức một số sự kiện.	3 (3+0)	Học kì 6	Tiểu luận
35.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì 7	Tự luận
36.	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tiền tệ trong nền kinh tế thị trường; Các kiến thức về nghiệp vụ thanh toán quốc tế bao gồm: tổng quan về thanh toán quốc tế, điều kiện thương mại và hợp đồng ngoại thương, các chứng từ thương mại, các chứng từ tài chính, các phương thức thanh toán.	2 (2+0)	Học kì 7	Tự luận
37.	Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch	Cung cấp những kiến thức lý luận về tuyến, điểm du lịch và các cấp phân vị trong phân vùng du lịch Việt Nam. Nội dung, phương pháp xây dựng các tuyến điểm du lịch và những vấn đề liên quan đến tuyến, điểm du lịch Việt Nam. Thông qua các hoạt động học tập trên lớp, rèn luyện	2 (0+2)	Học kì 7	Tiểu luận

		cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và thuyết trình vấn đề, đặc biệt rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản về xây dựng tuyến, điểm du lịch và kỹ năng thuyết minh tuyến, điểm.			
38.	Du lịch cộng đồng	Học phần thực hành “Du lịch cộng đồng” nhằm cung cấp cho sinh viên không những được trải nghiệm thực tiễn còn phải thấy được những đặc điểm, những hình thức, những tính nhân văn... trong loại hình du lịch này.	2 (0+2)	Học kì 7	Tiểu luận
39.	Du lịch có trách nhiệm	Học phần Du lịch có trách nhiệm cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xây dựng năng lực cho các bên liên quan trong ngành Du lịch Việt Nam để đạt được toàn diện các lợi ích phát triển kinh tế xã hội to lớn từ du lịch và phải bảo tồn các nguồn lực tự nhiên và văn hoá của ngành du lịch. Học phần được giảng dạy dựa trên bộ công cụ Du lịch có trách nhiệm tại Việt Nam do Liên minh Châu Âu tài trợ cho Chương trình Phát triển Năng lực có trách nhiệm với môi trường và xã hội soạn thảo.	2 (0+2)	Học kì 7	Tiểu luận
40.	Tuyến và điểm du lịch quốc tế	Học phần Tuyến điểm du lịch quốc tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản tình hình phát triển du lịch trên thế giới, về hệ thống các tuyến điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới. Giúp sinh viên hình thành và xây dựng được các chương trình tham quan du lịch quốc tế hợp lý, vận dụng các kiến thức này vào công tác hướng dẫn du lịch cho các đoàn outbound. Ngoài ra với các kiến thức được cung cấp sinh viên sẽ có nền tảng để thiết kế và điều hành các chương trình tham quan.	3 (3+0)	Học kì 7	Tiểu luận
41.	Nghiệp vụ kinh doanh	Nghiệp vụ kinh doanh chương trình du lịch là môn học nghiên cứu sự hình thành và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thỏa mãn nhu cầu của	2 (0+2)	Học kì 7	Tự luận

	chương trình du lịch	con người- nhu cầu du lịch. Ngoài ra môn học còn giới thiệu đặc điểm của hoạt động kinh doanh lữ hành cũng như chức năng và sản phẩm chủ yếu của doanh nghiệp lữ hành.			
42.	Nghiệp vụ Nhà hàng Khách sạn nâng cao	Học phần “ <i>Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn nâng cao</i> ” giúp sinh viên hiểu rõ về yêu cầu đặc biệt của ngành NH-KS và các tiêu chí, tiêu chuẩn của một nhân viên trong ngành dịch vụ. Đặc biệt giúp trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách tại NH, KS đáp ứng các yêu cầu về an ninh, chất lượng, chu đáo và lịch sự. Rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ chăm sóc và phục vụ khách hàng cũng như khả năng nắm bắt tâm lý khách hàng trong quá trình phục vụ. Thiết lập các quy trình thực hiện công việc trong các lĩnh vực: Lễ tân, Nhà hàng, Buồng phòng quầy bar,...hợp lý và đúng tiêu chuẩn quy định.	4 (0+4)	Học kì 7	Thực hành mô phỏng tình huống
43.	Kiến tập resort và khách sạn	Học phần “ <i>Kiến tập resort và khách sạn</i> ” được tổ chức cho sinh viên tham quan hai loại hình kinh doanh lưu trú là Resort (khu nghỉ dưỡng) và khách sạn tại Bình Dương, Tp.HCM và các địa phương lân cận như Bà Rịa – Vũng Tàu, Mũi Né (Bình Thuận), nhằm giúp cho người học được trải nghiệm thực tế các dịch vụ trong các cơ sở kinh doanh này, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế để củng cố thêm kiến thức về công tác quản trị kinh doanh lưu trú. Đồng thời, người học nhận được sự chia sẻ của các nhân sự hoạt động trong từng bộ phận về nghề nghiệp. Từ đó, giúp định hình định hướng nghề nghiệp tương lai, sự đam mê với	1 (0+1)	Học kì 7	Báo cáo

		công việc, tinh thần tự trau dồi kiến thức – kỹ năng để thực hiện công việc tương lai.			
44.	Quảng bá và truyền thông sự kiện	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về QBTT: Nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực QBTT; Quảng bá và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; Quy trình và công cụ thực thi chính của QBTT.	3 (3+0)	Học kì 7	Tự luận
45.	Thực hành lập dự án sự kiện	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về hoạt động, các loại hình, những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức sự kiện. Thông qua nội dung kiến thức hình thành cho sinh viên nhiều kỹ năng bổ ích cho tổ chức sự kiện như: kỹ năng hoạt náo; kỹ năng hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách sự kiện; thực hành lập dự án sự kiện như: lập dự án, chuẩn bị tổ chức, quản trị hậu cần, tổ chức điều hành các hoạt động trong tổ chức sự kiện. Học phần thể hiện tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự học hỏi nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp của sinh viên.	3 (0+3)	Học kì 7	Tiểu luận
46.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì 8	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
47.	Quản trị chất lượng dịch vụ	Học phần Quản trị chất lượng dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch vụ và mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ đối với sự hài lòng của khách hàng, các quy chuẩn trong đánh giá chất lượng dịch vụ cùng mô hình quản lý chất lượng dịch vụ của doanh	2 (2+0)	Học kì 8	Tự luận

		<p>nghiệp. Học phần mở rộng vấn đề về vai trò của yếu tố con người trong quản trị chất lượng, từ đó phục vụ cải tiến chất lượng trong ngành du lịch – nhà hàng – khách sạn.</p>			
48.	<p>Quản trị và chăm sóc khách hàng</p>	<p>Học phần “Quản trị và chăm sóc khách hàng” trang bị cho người học: Các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động chăm sóc khách hàng. Cụ thể, môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị giá trị trọn đời của khách hàng để từ đó duy trì sự hài lòng của khách hàng; các kỹ năng: Giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện trong giải quyết vấn đề liên quan đến chăm sóc khách hàng trong ngành dịch vụ và ý thức phục vụ và tác phong chuyên nghiệp trong ngành dịch vụ và học tập suốt đời của người học.</p>	2 (2+0)	Học kì 8	Tiểu luận
49.	<p>Marketing du lịch</p>	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản tổng quan về marketing căn bản và marketing du lịch; Giải thích được những khác biệt giữa hàng hoá và dịch vụ; Phân tích, đánh giá được: (1) những chiến lược kinh doanh dịch vụ du lịch; (2) Phân tích được mối quan hệ giữa 5 thành phần (marketing mix) của du lịch; (3) Phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những rủi ro trong quá trình marketing du lịch và những giải pháp nâng cao hiệu quả marketing du lịch. Thiết lập một kế hoạch tiếp thị chiến lược cho tổ chức du lịch; Đánh giá xu hướng về nhu cầu du lịch trong thời điểm hiện nay. Đồng thời có thái độ đúng đắn trong quảng bá các sản phẩm du lịch có đạo đức.</p>	3 (3+0)	Học kì 8	Tiểu luận
50.	<p>Đàm phán và ký kết</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về chu trình đàm phán và ký kết hợp đồng các sản phẩm của du lịch từ khâu lên kế</p>	2 (2+0)	Học kì 8	Tiểu luận

	hợp đồng du lịch	hoạch, tiếp cận khách hàng, đàm phán đến chốt hợp đồng. Học phần nhấn mạnh các yếu tố về đối tượng khách hàng doanh nghiệp và ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, từ đó phát triển cho người học các kỹ năng cơ bản trong đàm phán và soạn thảo hợp đồng du lịch phù hợp, định hướng người học tuân thủ quy định pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.			
51.	Công nghệ số trong du lịch	Học phần Công nghệ số trong du lịch cung cấp kiến thức về các xu hướng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho ngành du lịch – khách sạn. Học phần tập trung thảo luận sự ảnh hưởng của tiến bộ khoa học công nghệ vào sự thay đổi cơ cấu ngành du lịch và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các thành tố ảnh hưởng tới tiến độ phát triển và ứng dụng công nghệ số. Từ đó, các cơ hội và thách thức trong phát triển và ứng dụng công nghệ số trong du lịch được đặt ra nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thích ứng với xu hướng mới, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 8	Trắc nghiệm và tự luận
52.	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch	Học phần Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch giúp sinh viên thực hành các nội dung: (1) Chuẩn bị thông tin và xây dựng chương trình du lịch; (2) Thực hiện chương trình du lịch; (3) Giám sát - hướng dẫn trải nghiệm môi trường văn hóa và di sản; (4) Tổ chức hoạt động du lịch trách nhiệm; (5) Xây dựng và phát triển quan hệ với các bên liên quan chương trình du lịch.	1 (0+1)	Học kì 8	Báo cáo
53.	Nghiệp vụ điều hành du lịch	Học phần giúp người học lý giải được kiến thức về chương trình du lịch và thông tin điểm đến; quy trình xây dựng và bán chương trình du lịch. Áp dụng được kiến thức trong phân tích được thông tin và nắm bắt quy trình làm việc với đối tác. Đồng thời giúp người học nắm vững và sử dụng thành thạo các kỹ năng điều hành và tổ chức du lịch theo chuẩn	2 (0+2)	Học kì 8	Vấn đáp

		<p>ngành nghiệp của VTOS bao gồm việc xây dựng và bán chương trình du lịch; quản lý và giám sát dịch vụ vận chuyển, lưu trú, tham quan và các dịch vụ du lịch khác cho khách hàng. Bên cạnh đó, người học còn có khả năng tư vấn các điểm đến, xây dựng lịch trình và sắp xếp dịch vụ liên quan đến chuyến đi để tìm ra phương án tốt nhất cho khách dựa trên hiểu biết về các điểm đến và mối quan hệ với các đơn vị du lịch khác. Ngoài ra, học phần còn hướng tới rèn luyện sinh viên thái độ làm việc chuyên nghiệp, khoa học và ý thức trách nhiệm với khách hàng cùng đối tác kinh doanh.</p>			
54.	Quản lý hoạt động khách sạn	<p>Học phần “<i>Quản lý hoạt động khách sạn</i>” cung cấp cho sinh viên những vấn đề trong quản lý hoạt động khách sạn trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, học phần này còn giúp người học có thể cập nhật cách vận hành, quản lý hoạt động khách sạn theo xu thế và từng hoàn cảnh thích hợp trong từng môi trường hoạt động.</p>	3 (3+0)	Học kì 8	Tự luận
55.	Quản trị sự kiện và lễ hội	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức sự kiện như cách thức tổ chức 1 sự kiện, những vấn đề cần quan tâm khi tổ chức sự kiện, lập kế hoạch, ngân sách cho sự kiện... Sinh viên vận dụng cách tính toán thời gian diễn ra sự kiện để sự kiện được diễn ra, những thông tin về kiểm tra, đánh giá sự kiện sau khi sự kiện diễn ra.</p>	3 (3+0)	Học kì 8	Tự luận
56.	Thương mại điện tử	<p>Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên</p>	2 (0+2)	Học kì 9	Thực hành

		các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. Giúp sinh viên sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
57.	Digital marketing	Học phần Digital Marketing giới thiệu các khái niệm về marketing trực tuyến, các mô hình kinh doanh, cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu công cụ tìm kiếm SEO, SEM, PR trực tuyến và cách lập kế hoạch digital marketing. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên một số bài đọc thêm và các bài tình huống về thực tiễn quản trị thương hiệu của các tổ chức, các doanh nghiệp. Ngoài ra giúp sinh viên sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến. Hướng dẫn thêm các kiến thức và quản lý Digital Marketing hiệu quả.	2 (2+0)	Học kì 9	Tiểu luận
58.	Phát triển du lịch bền vững	Học phần giúp sinh viên nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của phát triển du lịch bền vững; các nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững; các bài học kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững và các giải pháp phát triển du lịch bền vững. Ngoài ra học phần trang bị cho sinh viên nhiều kỹ năng như: làm việc nhóm, thuyết trình và giải quyết vấn đề hiệu quả; kỹ năng xây dựng dự án và kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, tài liệu từ thực tế chuyên môn. Học phần thể hiện tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự học hỏi nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì 9	Tiểu luận
59.	Quản trị điểm đến du	Học phần này giúp sinh viên xác định được các yếu tố cấu thành nên	3 (0+3)	Học kì 9	Tiểu luận

	lịch	một điểm đến và tầm quan trọng của những yếu tố này trong bối cảnh phát triển bền vững. Sinh viên cũng được thực hiện thực hành đánh giá về tính hấp dẫn của một điểm đến du lịch dựa trên khảo sát khách du lịch, từ đó có thể đưa ra những quyết định phù hợp trong việc phát triển sản phẩm du lịch cho điểm đến. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, cũng như củng cố tính kỷ luật, ý thức trách nhiệm và thái độ học tập tích cực của sinh viên.			
60.	Kinh tế du lịch	Học phần trang bị những nét khái quát về những khái niệm cơ bản về du lịch; lịch sử hình thành, xu hướng, nhu cầu, điều kiện, các loại hình và lĩnh vực kinh doanh du lịch; tính thời vụ, chất lượng và hiệu quả kinh tế du lịch. Từ đó, học phần giới thiệu những quy hoạch, tổ chức và quản lý phát triển ngành du lịch. Qua đó, giúp sinh viên hiểu được kinh tế ngành du lịch và có những đề xuất hợp lý trong chiến lược quy hoạch, tổ chức và phát triển ngành du lịch.	2 (2+0)	Học kì 9	Tự luận
61.	Xã hội học du lịch	Học phần “Xã hội học Du lịch” trang bị cho người học các khái niệm về Xã hội học du lịch; Mối quan hệ giữa khách du lịch và người dân địa phương; Các cấu trúc chức năng cơ bản của hệ thống du lịch; Những tác động văn hóa- xã hội của du lịch. Đồng Thời tăng cường kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện trong giải quyết vấn đề. Ngoài ra, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên ý thức trách nhiệm cộng đồng và học tập suốt đời của người học.	2 (2+0)	Học kì 9	Tiểu luận
62.	Quản trị kinh doanh lữ	Học phần cung cấp cơ sở lý luận cơ bản về hoạt động kinh doanh lữ	3 (3+0)	Học kì 9	Tự luận

	hành	hành bao gồm: Các khái niệm và nội dung cơ bản của kinh doanh lễ hành, cách thức xây dựng doanh nghiệp lễ hành (cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, cách thức tổ chức kinh doanh, xây dựng chương trình, hoạt động xúc tiến và bán sản phẩm, quản lý chất lượng, ứng dụng công nghệ và thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh), cách thức đánh giá hoạt động kinh doanh, môi trường và chiến lược của doanh nghiệp lễ hành.			
63.	Chiến lược kinh doanh khách sạn	Học phần Chiến lược kinh doanh khách sạn xây dựng cho sinh viên các kiến thức của vai trò nhà lãnh đạo trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cư trú ở cấp độ chiến lược nhằm đem lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp. Học phần cung cấp các thông tin bao quát về chu trình hoạch định chiến lược kinh doanh của cơ sở lưu trú, bao gồm bước phân tích chiến lược, hoạch định chiến lược và triển khai chiến lược kinh doanh. Từ đó, học phần định hướng sinh viên phát triển năng lực phân tích, đánh giá để xây dựng chiến lược kinh doanh cho cơ sở lưu trú vừa và nhỏ.	3 (3+0)	Học kì 9	Tự luận +Trắc nghiệm
64.	Chiến lược du lịch sự kiện	Học phần “Chiến lược du lịch sự kiện” xây dựng cho sinh viên các kiến thức của vai trò nhà lãnh đạo trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kinh doanh sự kiện ở cấp độ chiến lược nhằm đem lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp. Học phần cung cấp các thông tin bao quát về chu trình hoạch định chiến lược kinh doanh du lịch sự kiện, bao gồm bước phân tích chiến lược, hoạch định chiến lược và triển khai chiến lược kinh doanh. Từ đó, học phần định hướng sinh viên phát triển năng lực phân tích, đánh giá để xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp sự kiện. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng đến hoàn thiện khả năng tự học tự nghiên cứu, đạo đức nghề nghiệp và yêu công việc.	3 (3+0)	Học kì 9	Tiểu luận

65.	Tu tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>	2 (2+0)	Học kì 10	trắc nghiệm và trả lời ngắn
66.	Khả năng lãnh đạo và Phát triển bản thân	<p>Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức: Đánh giá toàn diện năng lực bản thân; Xây dựng mục tiêu phát triển toàn diện bản thân; Lập kế hoạch thay đổi bản thân, tạo ra thói quen tốt; Học phần này cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sau như: Thúc đẩy sự phát triển và thành công của nhóm; Kỹ năng giao tiếp.</p>	2 (0+2)	Học kì 10	Tiểu luận
67.	Đề án Quản trị du lịch	<p>Học phần này giúp sinh viên thể hiện tất cả các kiến thức, kỹ năng và cả thái độ để vận hành một doanh nghiệp trong du lịch: xây dựng chiến lược kinh doanh, ra quyết định kinh doanh, khả năng giải quyết rủi ro, tổ chức sự kiện, trực giác kinh doanh, tinh thần đồng đội, Học phần có tích hợp hướng dẫn các kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như: quản trị, giao tiếp, bán hàng, làm việc với đối tác, làm việc</p>	3 (0+3)	Học kì 10	Báo cáo và thực hành

		nhóm.			
68.	Quản trị rủi ro trong du lịch	Học phần Quản trị rủi ro trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro có thể xảy ra trong ngành du lịch và các kiến thức về các quy trình cơ bản để quản lý khủng hoảng trong ngành du lịch. Các kiến thức này giúp sinh viên có thể tham gia xây dựng thực hiện và duy trì chiến lược quản lý rủi ro cho các điểm du lịch, doanh nghiệp du lịch trong việc phòng chống, ứng phó và phục hồi.	2 (2+0)	Học kì 10	Tiểu luận
69.	Quản trị chiến lược trong du lịch	Học phần Quản trị chiến lược trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về quản trị chiến lược kinh doanh, phương pháp và công cụ về phân tích, đánh giá và hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	2 (2+0)	Học kì 10	Tiểu luận
70.	Du lịch đặc thù	Học phần giúp người học lý giải được các khái niệm cơ bản về du lịch đặc thù từ đó xác định được vai trò của việc phát triển du lịch đặc thù ở mỗi địa phương. Học phần cũng giúp người học có sự so sánh và đối chiếu tình hình phát triển du lịch đặc thù trên thế giới – khu vực với địa phương và phân tích được các điều kiện cơ bản hình thành nên du lịch đặc thù. Bên cạnh đó, học phần giúp người học thực hiện thuần thục kỹ năng đánh giá và thiết kế được sản phẩm du lịch đặc thù địa phương. Thông qua học phần, người học tiếp tục củng cố kỹ năng chung như làm việc nhóm, viết báo cáo cũng như kỹ năng nghề nghiệp như thiết kế và sáng tạo sản phẩm – dịch vụ du lịch đặc thù. Ngoài ra, học phần còn giúp người học xây dựng cá nhân ý thức phát triển và hoạt động tích cực thúc đẩy tạo nên thương hiệu điểm đến cho nền du lịch địa phương.	2 (2+0)	Học kì 10	Tiểu luận

71.	Văn hoá các nước ASEAN	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng của văn hóa các nước Asean; quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa giữa các tộc người trong và ngoài khu vực Asean cùng những thành tựu đạt được đã làm nên nền văn hóa Asean mang tính thống nhất trong sự đa dạng.	2 (2+0)	Học kì 10	Tự luận
72.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kì 11	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
73.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần “Thực tập tốt nghiệp” cung cấp cho sinh viên cơ hội khám phá sở thích nghề nghiệp dựa trên cơ sở áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Trải nghiệm thực tập nghề nghiệp này cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những gì họ vẫn cần học và tạo cơ hội để xây	5 (0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo

		<p>dụng mạng lưới chuyên nghiệp. Việc thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội: Tích lũy kinh nghiệm thực tế trong môi trường kinh doanh; Tiếp thu kiến thức và kỹ năng về ngành trong quá trình thực tập; Áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc; Trải nghiệm các hoạt động và chức năng của các bộ phận khác nhau trong đơn vị thực tập; Phát triển và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp, hoạt động tập thể, tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề trong kinh doanh du lịch tại doanh nghiệp; Phát triển sự hiểu biết nhiều hơn về các lựa chọn nghề nghiệp trong khi xác định rõ ràng hơn mục tiêu nghề nghiệp cá nhân; Xác định các lĩnh vực phát triển kiến thức và kỹ năng cần tiếp tục trang bị trong tương lai.</p>			
74.	Báo cáo/Khoá luận tốt nghiệp	<p>Học phần “Báo cáo tốt nghiệp” giúp người học: Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tự tin thể hiện, trình bày vấn đề nghiên cứu mạch lạc, nhất quán, góp phần tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau đào tạo và ý thức tự nghiên cứu, học</p>	5 (0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo

		suốt đời và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, của ngành du lịch.			
--	--	--	--	--	--

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường